

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày: 05/6/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bính
- Bà Lê Thị Kiều Thu
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 08/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/HSST-QĐ ngày 21/5/2020 đối với bị cáo.

Lê Thanh N (Tên gọi khác: Út Mọi) - Sinh năm: 1996, tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 1, phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Lê Thanh Sơn (đã chết); Mẹ: Trần Thị Quyên, sinh năm: 1966, nghề nghiệp: buôn bán; Trú tại: khu phố 1, phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 6 người, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân TP. Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 66/2018/HSST, chưa chấp hành xong thời gian thử thách; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo Lê Thanh N bị bắt tạm giam từ ngày 06/03/2020, đến ngày 29/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị N1 – sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 5, Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận

*** Người có quyền lợi và N vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Như T – sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Đào Hữu K, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Tiến Thạnh, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1987 (0906.695.339)

Trú tại: khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

3/ Bà Phùng Thị Kim T1, sinh năm 1987 (0842.800.959)

Trú tại: khu phố 2, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

4/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1991 (0368.854.954)

Trú tại: khu phố 2, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/8/2019, do không có tiền sử dụng ma túy nên Lê Thanh N đi vòng quanh khu vực phường Phú Hải với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N đi tới trước nhà chị Nguyễn Thị N1 (sinh năm: 1990, trú tại khu phố 5, phường Phú Hải) thì phát hiện bên hông nhà có để 01 chiếc xe mô tô biển số 86H1-1918, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa nên N núp vào lùm cây gần đó để chờ không có người sẽ chiếm đoạt chiếc xe. Khoảng 05 phút sau, quan sát xung quanh không có người nên N đã lén lút tiến gần đến chiếc xe mô tô biển số 86H1-1918 rồi dắt xe ra đường, nổ máy và trốn thoát.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, chị N1 phát hiện xe mô tô biển số 86H1-1918 bị mất trộm nên đã đến Công an phường Phú Hải trình báo vụ việc. Đồng thời thông báo với anh em trong gia đình mình về việc bị mất trộm xe.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 86H1-1918 đến nhà Đào Hữu K (sinh năm: 1976, trú tại khu phố 1, phường Phú Hải) là bạn của N để xin K cho ngủ lại. Tại đây, N không nói cho K biết về nguồn gốc xe mô tô biển số 86H1-1918 và K cũng không hỏi. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, K nói N cho mượn chiếc xe mô tô trên để đi mua đồ ăn, N đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 86H1-1918 đi đến trước nhà thờ Phú Hải thì bị chị Lê Thị Ngọc T là em dâu của chị N1 phát hiện K đang điều khiển chiếc xe của chị N1 nên đã đuổi theo áp sát xe của K. Lúc này, K dừng xe lại thì chị T nói “xe này là của nhà tôi bị mất”, K nói lại “xe này là mượn của

thằng em”. Nhưng sau khi nghe chị T nói về việc chiếc xe mô tô này bị mất trộm thì K đã để xe lại và bỏ đi về nhà. Khi về tới nhà thì N có hỏi K “xe đâu”, thì K nói “có một người phụ nữ nói là xe nhà bị mất nên đã trả lại rồi”.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Công an phường Phú Hải đã mời N và K lên trụ sở Công an phường Phú Hải để làm việc. N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 175, ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Thiết kết luận giá trị tài sản như sau: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda màu xanh, biển số 86H1-1918, số khung: 09083Y521096, số máy: C09E-0521189 **trị giá 6.600.000 đồng.**

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda màu xanh, biển số 86H1-1918, số khung: 09083Y521096, số máy: C09E-0521189, do chị T giao nộp.

Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu. Chị N1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu N bồi thường gì về dân sự.

Ngoài ra chị N1 còn cung cấp cho Cơ quan Công an 01 thẻ nhớ điện thoại, bên trong có chứa đoạn video đối tượng đã trộm cắp chiếc xe mô tô trên (kèm theo hồ sơ vụ án).

Quá trình điều tra, N còn tiếp tục thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Tp. Phan Thiết, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, do không có tiền tiêu xài nên Lê Thanh N đi bộ dọc các tuyến đường thuộc phường Phú Hải tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi N đi tới trước nhà chị Nguyễn Thị Như T (sinh năm: 1954, trú tại khu phố 2, phường Phú Hải, TP. Phan Thiết) thì phát hiện cửa chính nhà chị T khóa ở ngoài. N lén lút tiến gần đến cửa chính nhà chị T rồi dùng tay giật mạnh thì ổ khóa bung ra nên N mở cửa đi vào trong nhà. Khi vào bên trong nhà thì N phát hiện có 01 chiếc tivi hiệu Toshiba màu đen để trên chiếc bàn trong phòng khách, N tiến đến gần chiếc tivi rồi rút dây điện tivi ra khỏi ổ cắm, ôm tivi và tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được chiếc tivi của chị T, N mang chiếc tivi đến phòng trọ chị Phùng Thị Kim T1 (sinh năm: 1987, trú tại khu phố 2, phường Phú Hải) để bán nhưng chị T1 không mua và giới thiệu cho chị Lê Thị T mua. Lúc này, N có việc bận nên có gửi nhờ lại chiếc tivi này tại phòng trọ chị T1 rồi bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T về tới phòng trọ của T1 và mang chiếc tivi mà N để lại về phòng trọ của mình gần đó để thử. Khi T đang thử tivi lực lượng Công an đưa N đến thu giữ tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 25, ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Thiết kết luận: 01 chiếc tivi hiệu Toshiba D27Z90J01079L3 – Model No: 23PB200V **trị giá 1.140.000 đồng.**

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc tivi hiệu Toshiba D27Z90J01079L3 – Model No: 23PB200V.

Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Như T. Chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu N bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Lê Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51; Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 66/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án Tp. Phan Thiết, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

Bị cáo Lê Thanh N không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:*

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/8/2019, Lê Thanh N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 86H1-1918 trị giá 6.600.000đ của chị Nguyễn Thị N1 tại khu phố 5, phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày N cho Đào Hữu K mượn chiếc xe trên để mua đồ thì bị phát hiện. Công an phường Phú Hải đã mời N và K lên làm việc. Tại Cơ quan Công an N đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình như trên.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Bị cáo là người đã từng bị xử lý hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đang trong thời gian thử thách của án treo, thế nhưng bị cáo vẫn không biết sửa chữa sai lầm mà lại liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không chịu ăn năn hối cải. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 66/2018/HSST ngày 27/6/2018 Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết đã xử phạt bị cáo 9 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (27/6/2018). Bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo, nhưng lại phạm tội mới nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 65; Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại vắng mặt tại tòa nhưng thể hiện tại hồ sơ là đã nhận lại được tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt tại tòa nhưng thể hiện hồ sơ là đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp 01 chiếc tivi Toshiba trị giá là 1.140.000đ của Lê Thanh N, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. N chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Phan Thiết không khởi tố hình sự mà đã chuyển hồ sơ đề nghị xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Đào Hữu K là người đã cho N để nhờ chiếc xe mô tô biển số 86H1-1918 tại nhà, tuy nhiên anh K không biết xe mô tô do N trộm cắp mà có. Do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với K là phù hợp.

Đối với Phùng Thị Kim T1 và Lê Thị T là người đã cho N để nhờ chiếc tivi Toshiba, tuy nhiên chị T1 và chị T không biết chiếc tivi Toshiba do N trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý là 2phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Lê Thanh N **12** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **9** tháng tù tại bản án số 66/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là **21 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian giam giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 29/5/2020.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan. Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của người bị hại, người có quyền

lợi và N vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

2015 ;

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích** ” ” theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :

,khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

**Nguyễn Bính
Xuân**

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như

